

Số: /CTr-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng
bộ thành phố Đà Nẵng về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển
rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030,
định hướng đến năm 2035**

Quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (gọi tắt là Nghị quyết), UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm được xác định trong Nghị quyết gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, Đại hội Đảng bộ UBND thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2025-2030; đảm bảo thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, chặt chẽ từ thành phố đến cơ sở, phù hợp yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp, đổi mới tư duy, phương thức quản lý theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyên đổi số; phát huy tối đa các giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng gắn với phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố phải nâng cao trách nhiệm, nhận thức, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và quyết liệt trong hành động nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành, có định lượng, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả theo định kỳ; lấy kết quả đầu ra làm tiêu chí, thước đo đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu các cấp.

II. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Danh mục các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 chi tiết tại Phụ lục I đính kèm theo Chương trình hành động này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân gắn với tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, Thành ủy Đà Nẵng liên quan lĩnh vực lâm nghiệp; bảo đảm thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức, cá nhân; kịp thời kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật làm thất thoát tài nguyên rừng do buông lỏng quản lý hoặc vi phạm pháp luật về lâm nghiệp kéo dài, phức tạp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch truyền thông giai đoạn 2026 - 2030; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp từng đối tượng, địa bàn; tăng cường ứng dụng công nghệ số, thiết lập các kênh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội vào công tác tuyên truyền; phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền trên hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử và hệ thống thông tin cơ sở. Tổ chức triển khai các chương trình ngoại khóa, tham quan thực tế và các chiến dịch "Truyền thông xanh" tại cơ sở để hình thành ý thức bảo vệ rừng cho thế hệ trẻ.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội phối hợp với các sở ngành, địa phương tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các thành phần trong xã hội tham gia bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; hàng năm phát động phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

đ) Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp

a) Rà soát, cập nhật các công trình dự án có ảnh hưởng đến đất lâm nghiệp để điều chỉnh quy hoạch đất lâm nghiệp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và phù hợp với chỉ tiêu đất lâm nghiệp trong quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp đúng mục đích, hiệu quả và bền vững, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác.

b) Hoàn thành công tác giao rừng, cho thuê rừng đồng bộ với công tác giao đất, cho thuê đất gắn với xác định rõ chủ rừng theo quy định của pháp luật; phân định ranh giới, cắm mốc 03 loại rừng ngoài thực địa và hoàn thiện số hóa hồ sơ quản lý rừng đồng bộ với hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, đáp ứng mục tiêu phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển và bảo vệ môi trường.

c) Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu lâm nghiệp thống nhất; cập nhật thường xuyên, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu để hoàn thiện cơ sở dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ rừng; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy hoạch lâm nghiệp, công tác giao đất, giao rừng, quản lý ranh giới rừng và việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng rừng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm kéo dài, phức tạp.

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy của Kiểm lâm và các Ban quản lý rừng theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và đội ngũ cán bộ chuyên môn ở cơ sở.

e) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp liên ngành, liên cấp trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng nhằm huy động tối đa các lực lượng để hỗ trợ hiệu quả, kịp thời trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc cũng như ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp; thường xuyên chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra, tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, đặc biệt là giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Quân đội, UBND cấp xã và các chủ rừng; quy định cụ thể trách nhiệm, chế độ thông tin, báo cáo, quy trình xử lý các tình huống phá rừng, cháy rừng và khai thác lâm sản trái pháp luật.

f) Đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu các khu vực rừng có giá trị bảo tồn cao và các khu vực có nguy cơ cao về xâm hại tài nguyên rừng để đề xuất các giải pháp quản lý, giám sát hiệu quả làm cơ sở để bố trí lực lượng, kinh phí, tần suất tuần tra, kiểm tra và áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp.

g) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo từng năm và từng giai đoạn; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ rừng; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, công bố kết quả thực hiện làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, bố trí lực lượng và phân bổ nguồn lực phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Tăng cường bảo vệ rừng tự nhiên; phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng, chống vi phạm pháp luật về lâm nghiệp

a) Tổ chức quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có; tổ chức lực lượng phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên tại các khu vực rừng trọng điểm, vùng giáp ranh và các địa bàn có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, nâng cao chất lượng rừng và làm giàu rừng; hạn chế mất rừng, suy thoái rừng để tăng cường lưu trữ các-bon, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy tăng trưởng xanh và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

b) Xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo các chương trình, đề án cơ chế chính sách của trung ương và địa phương; chú trọng khoanh nuôi phục hồi rừng gắn với xây dựng nguồn giống cây bản địa chất lượng, đa tác dụng phục vụ trồng rừng phòng hộ đầu nguồn và vùng cát ven biển; phát triển trồng được liệu bền vững dưới tán rừng gắn với bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có.

c) Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng hằng năm phù hợp với từng loại rừng, hệ sinh thái, khu vực, thời điểm và cấp độ rủi ro; tổ chức lực lượng ứng trực, chốt chặn, kiểm soát chặt chẽ tại các tuyến đường, cửa rừng, đường mòn, lối ra vào rừng trong mùa cao điểm cháy rừng và tại các khu vực có nguy cơ xâm hại rừng cao.

d) Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm “04 tại chỗ và 05 sẵn sàng”; quản lý chặt chẽ việc sử dụng lửa trong và ven rừng; chủ động khoanh vùng có kiểm soát xử lý thực bì; đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống đường lâm nghiệp, đường băng cản lửa, bể chứa nước, kênh rạch tại các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao.

đ) Tổ chức ứng dụng công nghệ hiện đại, thông minh trong giám sát và cảnh báo sớm cháy rừng, từng bước hiện đại hóa công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và đầu tư trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ chữa cháy hiện đại, đáp ứng phù hợp với điều kiện từng địa hình, vùng sinh thái. Xây dựng bản đồ số phân vùng nguy cơ cháy rừng, suy thoái rừng và xâm hại tài nguyên rừng; tích hợp vào hệ thống giám sát để phục vụ cảnh báo sớm và chỉ đạo ứng phó theo cấp độ rủi ro.

e) Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng hằng năm theo các cấp độ rủi ro cháy rừng.

f) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và đánh giá thiệt hại do cháy rừng gây ra; tổ chức kiểm tra, xác định nguyên nhân; kịp thời xử lý, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm sau mỗi vụ cháy rừng để làm cơ sở nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy, huy động lực lượng và tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trong các đợt tiếp theo.

4. Phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị gắn với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Phát triển rừng trồng theo hướng đa mục đích, bền vững để bảo vệ và phát huy các giá trị đa dụng của hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; ưu tiên phát triển rừng gỗ lớn, cây bản địa, cây đa mục đích để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; từng bước giảm dần diện tích rừng trồng các loài cây Keo, cây Bạch đàn chu kỳ ngắn, chuyển sang phát triển rừng gỗ lớn với các loài cây bản địa có giá trị kinh tế cao, gắn với sinh kế bền vững cho người dân và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành vùng nguyên liệu rừng trồng gỗ tập trung, ổn định, gắn với mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC hoặc tương đương).

b) Phát triển, nhân rộng các mô hình kinh tế dưới tán rừng theo hướng bền vững; hình thành các vùng trồng lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu tập trung phù hợp với điều kiện sinh thái từng địa phương; gắn phát triển vùng nguyên liệu với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân miền núi và đông bào dân tộc thiểu số.

c) Thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực trồng, chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ và dược liệu theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ trồng rừng, khai thác, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; phát triển các sản phẩm lâm nghiệp có giá trị gia tăng cao, từng bước hình thành các ngành hàng lâm nghiệp chủ lực của địa phương.

d) Lòng ghép mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình phát triển kinh tế lâm nghiệp; tăng cường bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái rừng tự nhiên, đặc biệt là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trọng điểm; ưu tiên bảo tồn các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và các hệ sinh thái rừng đặc hữu. Tổ chức điều tra, kiểm kê, giám sát đa dạng sinh học định kỳ; xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học gắn với cơ sở dữ liệu lâm nghiệp, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và nghiên cứu khoa học.

e) Triển khai cấp mã số vùng trồng và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc lâm sản số (mã định danh QR Code) đáp ứng tiêu chuẩn EUDR; phát triển thương hiệu OCOP, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho các loài dược liệu đặc hữu (Nấm Lim xanh, Sa nhân, Chè dây...). Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp và hộ dân tham gia chuỗi giá trị từ sản xuất giống bản địa đến chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm.

5. Phát triển mở rộng dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái và thị trường các-bon rừng

a) Tổ chức triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích, công khai, minh bạch; hằng năm ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ rừng, theo dõi diễn biến rừng, hỗ trợ cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia bảo vệ rừng và đầu tư cho các khu vực rừng trọng điểm.

b) Rà soát, đánh giá tổng thể các khu vực rừng có tiềm năng, cảnh quan đẹp để quy hoạch phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; phát triển các mô hình du lịch sinh thái gắn với du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa – lịch sử và du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực miền núi; xây dựng quy chế quản lý hoạt động du lịch sinh thái trong rừng, bảo đảm việc khai thác du lịch không làm suy giảm tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. Tổ chức các diễn đàn, hội thảo xúc tiến kêu gọi đầu tư du lịch tại các khu rừng đã được phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng Đề án du lịch tại các khu rừng còn lại.

c) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tham gia đầu tư, khai thác và phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng; tăng cường liên kết giữa chủ rừng, chính quyền địa phương và doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động du lịch sinh thái gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương và nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

d) Nghiên cứu, triển khai các hoạt động liên quan đến thị trường các-bon rừng; tổ chức kiểm kê, đánh giá trữ lượng các-bon rừng; lựa chọn khu vực rừng và các chủ rừng đủ điều kiện để thí điểm tham gia thị trường các-bon rừng phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của thành phố, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu bảo vệ rừng, phát triển kinh tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và nguồn lực xã hội để phát triển dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan đến thị trường các-bon rừng; tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong phát triển du lịch sinh thái và triển khai các sáng kiến tài chính xanh trong lĩnh vực lâm nghiệp.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý tài nguyên rừng

a) Xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu lâm nghiệp đồng bộ, thống nhất từ thành phố đến cơ sở; tích hợp các dữ liệu về hiện trạng rừng, chủ rừng, ranh giới rừng, diễn biến tài nguyên rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và đa dạng sinh học; bảo đảm khả năng khai thác, chia sẻ và sử dụng hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo và điều hành.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, hệ thống thông tin địa lý (GIS), thiết bị bay không người lái (UAV), cảm biến IoT và trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong theo dõi, giám sát tài nguyên rừng; kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất rừng, cháy rừng và suy thoái rừng; quản lý minh bạch vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định quốc tế; từng bước xây dựng hệ thống giám sát rừng trực tuyến, bảo đảm liên thông giữa các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

c) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, quy trình nghiệp vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực lâm nghiệp phục vụ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

d) Đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và chính quyền cơ sở; chú trọng đào tạo về kỹ năng ứng dụng công nghệ trong quản lý tài nguyên rừng; triển khai đồng bộ các công cụ số trong thực hiện nhiệm vụ của lực lượng bảo vệ rừng.

e) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng hệ sinh thái và đa dạng sinh học; nghiên cứu các mối liên kết sinh thái làm cơ sở khoa học cho công tác bảo tồn, phục hồi rừng; từng bước lượng hóa các chỉ số sinh thái và khả năng hấp thụ các-bon phục vụ công tác dự báo, hỗ trợ ra quyết định và thích ứng với biến đổi khí hậu.

f) Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức quốc tế để tiếp nhận, chuyển giao công nghệ quản lý lâm nghiệp tiên tiến; gắn kết chặt chẽ kết quả nghiên cứu khoa học với thực tiễn quản lý của các chủ rừng nhằm nâng cao hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học.

7. Huy động nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao sinh kế bền vững cho người dân gắn với bảo vệ rừng

a) Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các khu vực rừng trọng điểm, vùng núi, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp theo chuỗi giá trị; thúc đẩy liên kết giữa chủ rừng, người dân và doanh nghiệp trong trồng rừng, khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lâm nghiệp.

c) Phát triển nguồn nhân lực ngành lâm nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý rừng bền vững trong tình hình mới.

d) Gắn công tác bảo vệ và phát triển rừng với tạo sinh kế bền vững cho người dân, cộng đồng dân cư sinh sống trong và ven rừng; hỗ trợ người dân phát triển các mô hình sinh kế thân thiện với rừng, phát triển kinh tế dưới tán rừng; đảm bảo người dân tham gia và được hưởng lợi từ rừng, góp phần giảm áp lực khai thác tài nguyên rừng.

đ) Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách giao khoán bảo vệ rừng, khoán quản lý rừng và hỗ trợ sinh kế gắn với rừng; bảo đảm người dân, cộng đồng và các chủ rừng được hưởng lợi từ rừng hợp pháp, qua đó nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

e) Xây dựng cơ chế khen thưởng điển hình gắn với quyền lợi ưu tiên tiếp cận vốn vay phát triển kinh tế lâm nghiệp nhằm khuyến khích cộng đồng tham gia bảo vệ rừng bền vững.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ cấu nguồn thực hiện

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển hằng năm cho lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ có liên quan.

b) Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo tồn đa dạng sinh học; phát triển kinh tế lâm nghiệp và sinh kế gắn với rừng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu hợp pháp khác từ hoạt động lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm: viện trợ, tài trợ, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn của doanh nghiệp, nguồn lực xã hội hóa và các khoản đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

a) Các sở, ban, ngành và các chủ rừng chủ động lồng ghép kinh phí bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm được giao để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi quản lý. Đối với các nhiệm vụ cần bố trí kinh phí riêng, hằng năm các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí chi tiết, gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp theo quy định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) UBND cấp xã chủ động lồng ghép sử dụng kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi quản lý.

c) Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình hành động phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện thanh quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

d) Khuyến khích huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ rừng, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển kinh tế lâm nghiệp và sinh kế gắn với rừng; ưu tiên hỗ trợ cho các khu vực rừng trọng điểm, vùng miền núi và khu vực có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; trước ngày 30/11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

2. Định kỳ 02 năm tổ chức sơ kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chương trình hành động; trên cơ sở đó, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, nội dung Chương trình hành động.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động; định kỳ trước ngày 30/12 hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND thành phố; đồng thời tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc cần chỉnh sửa, bổ sung Chương trình hành động, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- TT Thành ủy, HĐND thành phố (B/c);
- Đảng ủy UBND thành phố (B/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- CPVP;
- Lưu: VT, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Nam Hưng

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Chương trình hành động số /Ctr-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng $\geq 54\%$	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
2	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp từ 5,0 đến 6%/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
3	Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng sản xuất với các loài cây bản địa, cây đa mục đích; năng suất rừng trồng đạt bình quân 170 m ³ /ha/chu kỳ 10 năm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
4	Diện tích trồng rừng gỗ lớn các loài cây bản địa khoảng 4.600 ha;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
5	Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý bền vững (FSC hoặc tương đương) ≥ 30.000 ha	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
6	Hình thành vùng trồng dược liệu với quy mô 100.000 ha, trong đó: diện tích quy hoạch phát triển Sâm Ngọc Linh khoảng 17.000 ha; diện tích quy hoạch phát triển Quế Trà My khoảng 10.000 ha; diện tích quy hoạch phát triển 09 loài cây dược liệu khác (gồm: Ba kích, Đảng sâm, Sa nhân, Đương quy, Giảo cổ lam, Lan Kim tuyến, Nghệ, Gừng, Đinh Lăng) khoảng 73.000 ha. Xây dựng vườn bảo tồn gen Sâm Ngọc Linh tại xã Trà Linh khoảng 15 ha.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Y tế và UBND các xã, phường và chủ rừng	
7	Thu hút từ 03 - 05 doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Sâm Ngọc Linh và dược liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu	

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	khác đạt tiêu chuẩn GMP-WHO với công suất chế biến dược liệu trên 10.000 tấn dược liệu tươi tương đương/năm (sơ chế và chế biến sâu) và từ 03 - 05 nhà máy sản xuất các sản phẩm đầu vào cung ứng cho vùng nguyên liệu dược liệu.		tu thành phố (thuộc Văn phòng UBND thành phố); Sở Y tế	
8	Duy trì ổn định nguồn thu dịch vụ môi trường rừng (PFES) đạt ≥ 200 tỷ đồng/năm;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính	
9	Thu hút ≥ 100 tổ chức, doanh nghiệp (dự án) đầu tư kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ gắn với du lịch cộng đồng, nông nghiệp, làng nghề, văn hóa - lịch sử miền núi, du lịch nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, du lịch sinh thái có trách nhiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố (thuộc Văn phòng UBND thành phố)	
10	Có ít nhất 03 - 04 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm gỗ, cao su, lâm sản ngoài gỗ vào thị trường Châu Âu đáp ứng quy định không gây mất rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính và Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố (thuộc Văn phòng UBND thành phố)	
11	Hoàn thành công tác giao đất - giao rừng, phân định ranh giới và số hóa 100% diện tích rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
12	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng, chia sẻ và phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	
13	Đưa vào ứng dụng rộng rãi công nghệ số, viễn thám, trí tuệ nhân tạo, thiết bị bay không người lái (UAV), cảm biến IoT, dữ liệu lớn, giám sát thông minh trực tuyến trong quản lý tài nguyên rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
14	Phần đầu giảm trên 70% số vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp so với giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố; BCH Quân sự thành phố; UBND các xã, phường và chủ rừng	
15	Phần đầu giảm ít nhất 25 - 30% số vụ cháy gây thiệt hại về tài nguyên rừng so với giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và chủ rừng	
16	Phần lớn các hộ gia đình, cá nhân tại các khu vực miền núi có tham gia hoạt động bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng đảm bảo nguồn thu nhập tăng gấp 1,5 lần so với mức chuẩn thu nhập nghèo nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 (khoảng 40 triệu/người/năm), góp phần nâng cao đời sống, cải thiện sinh kế bền vững cho Nhân dân và bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh nguồn nước.	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành	

Phụ lục II
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Chương trình hành động số /CTr-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
I	Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	2026-2030	Các Báo cáo
2	Tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	2027	Kế hoạch/Báo cáo
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Hội nghị, tập huấn tuyên truyền tại các sở, ban, ngành và địa phương
4	Xây dựng kế hoạch truyền thông dài hạn, tổ chức tuyên truyền chuyên sâu, đa nền tảng, tạo chuyển biến rõ nét về	Báo và phát thanh, truyền	Cơ quan báo chí, Các sở, ban, ngành và UBND các xã,	2026-2030	Kế hoạch tuyên truyền được triển khai thực hiện

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	nhận thức và hành động trong toàn xã hội	hình Đà Nẵng	phường		
II	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp				
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy Kiểm lâm và các Ban quản lý rừng theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lực lượng kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Các quyết định kiện toàn bộ máy phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; lực lượng bảo vệ rừng chính quy, chuyên nghiệp
2	Rà soát, điều chỉnh Bản đồ phương án phát triển 3 loại rừng đính kèm Phương án quản lý rừng bền vững tích hợp trong Điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Bản đồ phương án phát triển 3 loại rừng
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng sản xuất nguyên liệu thích ứng quy định EUDR; Xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm lâm sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Sản phẩm gỗ xuất khẩu đáp ứng quy định EUDR
4	Phân định và cắm mốc ranh giới 3 loại rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên	2026-2030	Hồ sơ phân định và cắm mốc ranh giới 3 loại rừng và hệ thống mốc, bảng tại thực địa

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
			quan		
5	Đề án điều tra, đánh giá, phân dạng lập địa đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Quyết định phê duyệt kết quả điều tra và bản đồ phân dạng lập địa đất lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
6	Hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với xác định rõ chủ rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định giao đất, giao rừng, cho thuê rừng; hồ sơ giao đất, giao rừng; báo cáo kết quả thực hiện
7	Hoàn thành việc rà soát, thống kê, phân loại diện tích giao khoán đất lâm nghiệp, rừng trồng kinh tế, diện tích đất khác trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2027	Báo cáo/Phương án xử lý
8	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về lâm nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ rừng	Thanh tra thành phố	Công an thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các cuộc thanh tra, kiểm tra; báo cáo kết quả thực hiện
9	Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp liên ngành, liên cấp trong quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố, BCH Quân sự thành phố, UBND các xã,	2026-2030	Quy chế phối hợp được ban hành và tổ chức thực hiện

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	chữa cháy rừng.		phường có rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan		
10	Rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng diện tích trồng cao su để có phương án chuyển đổi phù hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường có diện tích trồng cao su	2026-2030	Báo cáo kết quả rà soát
11	Sắp xếp, bố trí lại dân cư miền núi, phù hợp với phương án phát triển rừng bền vững, bảo đảm an toàn trước thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	2026-2030	Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố (trong đó có khu vực miền núi)
III	Tăng cường bảo vệ rừng tự nhiên; phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng, chống vi phạm pháp luật về lâm nghiệp				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2027	Kế hoạch thực hiện Đề án; diện tích rừng được nâng cao chất lượng; báo cáo kết quả thực hiện
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2027	Kế hoạch được ban hành và triển khai
3	Tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng	Sở Nông nghiệp	Công an thành phố; BCH Quân sự thành	Hàng năm	Kế hoạch huấn luyện, diễn tập phòng cháy, chữa cháy

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	chuyên trách và lực lượng quân chúng tham gia bảo vệ rừng	và Môi trường	phố; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan		rừng hằng năm; các cuộc diễn tập PCCCR được tổ chức theo phương án; báo cáo kết quả thực hiện.
4	Tổ chức các đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về lâm nghiệp	Công an thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban ngành và UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch cao điểm kiểm tra, truy quét; các vụ việc vi phạm được phát hiện, xử lý; báo cáo kết quả
5	Tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng tự nhiên tại các khu vực trọng điểm, khu vực giáp ranh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố; BCH Quân sự thành phố; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Kế hoạch tuần tra bảo vệ rừng; các đợt tuần tra, kiểm tra; báo cáo kết quả thực hiện
6	Xây dựng, cập nhật và triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố; BCH Quân sự thành phố; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Phương án PCCCR hằng năm; báo cáo kết quả triển khai
7	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy	Sở Nông nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND các xã,	2026-2030	Phương án PCCCR hằng năm; báo cáo kết quả triển

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	rừng	và Môi trường	phường và các cơ quan, đơn vị liên quan		khai
8	Xây dựng bản đồ số phân vùng nguy cơ cháy rừng, suy thoái rừng và xâm hại tài nguyên rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã, các chủ rừng	2026-2027	Bản đồ số rủi ro rừng; Hệ thống cảnh báo sớm
IV	Phát triển kinh tế lâm nghiệp đa giá trị gắn với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học				
1	Dự án phát triển các loại cây vùng ven biển thành phố thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ban Quản lý rừng phòng hộ; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Quyết định phê duyệt Dự án và tổ chức triển khai thực hiện
2	Dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để xây dựng mô hình rừng trồng sản xuất trên các dạng lập địa chính tại thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2027-2030	Quyết định phê duyệt Dự án và tổ chức triển khai thực hiện
3	Bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và phát triển ngành công nghiệp dược liệu theo hướng bền vững				

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
a)	Đẩy mạnh bảo tồn nguồn gen, phát triển giống chất lượng cao; xây dựng Trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen sâm Ngọc Linh đạt chuẩn quốc gia; ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi số trong quản lý vùng trồng, hình thành cơ sở dữ liệu tập trung và thực hiện truy xuất nguồn gốc giống sâm Ngọc Linh và dược liệu trên địa bàn thành phố	Sở Y tế	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Chương trình/Đề án/Kế hoạch (thực hiện theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển và hình thành trung tâm công nghiệp dược liệu tại tỉnh Quảng Nam (cũ) với Sâm Ngọc Linh là cây chủ lực)
b)	Tăng cường xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế; phát triển Trung tâm công nghiệp dược liệu thành phố Đà Nẵng thành Trung tâm công nghiệp dược liệu quốc gia; đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu				
c)	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên gia và kỹ thuật viên chuyên sâu về dược liệu và công nghệ sinh học; hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị; nâng cao thu nhập người dân vùng trồng gắn với bảo vệ rừng, sinh kế bền vững và ổn định an sinh xã hội				

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
4	Nghiên cứu phát triển, xây dựng thương hiệu dược liệu đạt chuẩn quốc tế, liên kết với y tế và du lịch để tạo giá trị gia tăng	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Doanh nghiệp gắn liền với thương hiệu sản phẩm
5	Khảo sát chi tiết các vùng rừng có dược liệu tự nhiên hiện có, quy hoạch vùng dược liệu quy mô lớn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Bản đồ quy hoạch bố trí định hướng các vùng trồng dược liệu theo các vùng sinh thái cụ thể
6	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 27/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung; khuyến khích, hỗ trợ phát triển các loại cây dược liệu dưới tán rừng, lâm sản ngoài gỗ; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; phát triển các loại hình dịch vụ môi trường rừng và hình thành các mô hình sản xuất nông, lâm, ngư kết hợp hiệu quả, bền vững
7	Điều tra đa dạng sinh học rừng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học và Đề án	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ	2026	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học được phê duyệt; - Đề án bảo tồn đa dạng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	bảo tồn đa dạng		quan, đơn vị liên quan		sinh học thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt
8	Cơ chế khuyến khích bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh, các cây dược liệu khác giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	Nghị quyết của HĐND thành phố
9	Quy hoạch hệ thống Vườn bảo tồn và phát triển dược liệu Quốc gia; Cơ sở sản xuất giống và hệ thống vườn ươm; Vườn trồng bảo tồn chủ động kết hợp sản xuất giống cây dược liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Xây dựng Vườn Bảo tồn và phát triển cây dược liệu cấp Quốc gia là nơi tập trung, bảo tồn và trồng mới nhiều loài cây dược liệu, được thu thập ở nhiều địa phương khác nhau
10	Thu hút đầu tư xây dựng được 03-05 nhà máy chế biến Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác đạt tiêu chuẩn GMP-WHO cung cấp cho thị trường các sản phẩm từ thuốc và các thực phẩm bảo vệ sức khỏe và 03-05 nhà máy sản xuất các sản phẩm đầu vào cung ứng cho vùng nguyên liệu dược liệu	Ban quản lý khu kinh tế mở Chu Lai	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2026 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
					Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển và hình thành trung tâm công nghiệp dược liệu tại tỉnh Quảng Nam (cũ) với Sâm Ngọc Linh là cây chủ lực”
11	Ban hành hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cho từng loài cây dược liệu trên các vùng sinh thái phù hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Chuyên gia các tiến bộ kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh, chế biến
12	Triển khai thực hiện và phê duyệt các Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
13	Tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tập trung phát triển và hình thành trung tâm công nghiệp dược liệu thành phố Đà Nẵng	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	Nghị quyết
14	Triển khai Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của HĐND thành phố quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp trên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên	2026-2030	Triển khai các chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư các hoạt động lâm nghiệp quy định tại Nghị quyết số

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	địa bàn thành phố Đà Nẵng		quan		03/2026/NQ-HĐND
15	Xây dựng Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	Chỉ thị của Chủ tịch UBND thành phố
16	Xây dựng Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	Chỉ thị của Chủ tịch UBND thành phố
17	Thu hút và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến lâm sản và dược liệu	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các dự án đầu tư chế biến lâm sản, dược liệu gắn với vùng nguyên liệu được hình thành và triển khai
18	Phát triển và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC hoặc tương đương).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt ≥ 30.000 ha.
19	Sản xuất, ươm giống cây trồng tại chỗ, nhất là các loài cây bản địa có giá trị nhằm nâng cao chất lượng giống, chủ	Các Ban quản lý rừng	UBND xã, phường	2026-2030	Các loài cây trồng, giống cây bản địa có giá trị kinh tế được ươm và thực hiện

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	động nguồn cây trồng và tăng hiệu quả công tác trồng, phục hồi và phát triển rừng trên địa bàn thành phố.				các mô hình trồng rừng
20	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất giống cây dược liệu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	Định mức kinh tế kỹ thuật sản xuất giống cây dược liệu
V	Phát triển dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái và thị trường các-bon rừng				
1	Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích, công khai, minh bạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Nguồn thu dịch vụ môi trường rừng được chi trả cho các chủ rừng theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm
2	Xây dựng và triển khai Đề án tín chỉ cacbon	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tùy theo yêu cầu cụ thể	Triển khai các nhiệm vụ của địa phương phục vụ phát triển thị trường các-bon theo hướng dẫn của Trung ương; Xác định lượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon rừng. Báo cáo kết quả phối hợp thực hiện
3	Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng đặc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	2026-2030	Quyết định phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái nghỉ

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
	dụng, phòng hộ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng		Chủ rừng; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan		duỡng, giải trí; các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt
4	Tham mưu ban hành nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về tập trung đẩy mạnh xây dựng và thực hiện các dự án về các bon rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	Nghị quyết
5	Thu hút tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển du lịch sinh thái rừng gắn với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan; Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố	2026-2030	Các dự án du lịch sinh thái rừng được phê duyệt, triển khai
6	Tổ chức điều tra, kiểm kê và đánh giá tiềm năng hấp thụ, lưu giữ các-bon của rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo đánh giá trữ lượng các-bon rừng; cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển thị trường các-bon rừng
VI	Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý tài nguyên rừng				

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1	Ứng dụng công nghệ GIS, viễn thám, phần mềm Hệ thống quản lý, giám sát tài nguyên rừng; lắp đặt hệ thống giám sát thông minh bằng công nghệ camera AI để giám sát, cảnh báo cháy rừng (Dự án: Đầu tư hệ thống bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng thông minh)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Tài chính; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Hệ thống quản lý, giám sát tài nguyên rừng thành phố Đà Nẵng phục vụ phát hiện sớm mất rừng, cháy rừng
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung tài nguyên rừng tích hợp với đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Cơ sở dữ liệu dùng chung cho Tài nguyên rừng và đất đai
3	Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong dự báo nguy cơ cháy rừng, giám sát tài nguyên rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Tài chính; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các mô hình, giải pháp ứng dụng khoa học – công nghệ trong quản lý rừng
4	Nâng cao năng lực chuyên đổi số cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng và cán bộ quản lý lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Tài chính; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong quản lý rừng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
VII	Huy động nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao sinh kế người dân gắn với bảo vệ rừng				
1	Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các chương trình, dự án đầu tư cho lâm nghiệp được triển khai; báo cáo kết quả huy động nguồn lực
2	Hỗ trợ cộng đồng dân cư, hộ gia đình sinh sống trong và ven rừng phát triển các mô hình sinh kế bền vững gắn với bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Các mô hình sinh kế bền vững gắn với rừng được triển khai
3	Thực hiện hiệu quả chính sách giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ sinh kế cho cộng đồng và hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ; báo cáo kết quả thực hiện